

Số: 11 /2023/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại các Tờ trình số: 1283/TTr-SLĐTBXH ngày 04/4/2023 và 2096/TTr-SLĐTBXH ngày 25/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp hỗ trợ, can thiệp xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .19.. /6/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Nội vụ, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - TB&XH (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

(kèm theo Quyết định số 11 /2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định nguyên tắc, quy chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thực hiện hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an các cấp; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi xảy ra vụ việc; Cơ sở giáo dục; Cơ sở y tế; Cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân có liên quan đến phối hợp hỗ trợ, xử lý đối với trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại

1. Việc thực hiện các bước trong quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại phải đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, phù hợp, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Mọi thông tin, thông báo, tố giác: thực hiện theo khoản 1, Điều 24 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em (sau đây viết tắt là Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

3. Phối hợp liên ngành là yếu tố quan trọng đảm bảo việc hỗ trợ, can thiệp hiệu quả đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Cán bộ làm công tác trẻ em các cấp phối hợp với cán bộ các ban, ngành có liên quan trong việc thu thập số liệu, đánh giá, lập kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đồng thời đảm bảo sự thống nhất trong quá trình chia sẻ thông tin giữa cán bộ trẻ em các cấp và cán bộ các ban, ngành liên quan.

CHƯƠNG II

QUY CHẾ PHỐI HỢP HỖ TRỢ, CAN THIỆP, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TRẺ EM BỊ BẠO LỰC, XÂM HẠI

Điều 3. Các bước trong Quy chế phối hợp

Quy chế phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại (sau đây viết tắt là Quy chế phối hợp), gồm các bước sau:

1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin.

2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt.

3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em.

4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

Điều 4. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin báo cáo kết quả xử lý thông tin

1. Tiếp nhận thông tin

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại hoặc hình thức khác) cho nơi tiếp nhận thông tin khi phát hiện hoặc có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Nơi tiếp nhận thông tin là một trong những cơ quan sau đây:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc.

- Cơ quan Công an các cấp.

- Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

- Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

- Đường dây tư vấn, hỗ trợ trẻ em miễn phí của Trung tâm công tác xã hội tỉnh Nghệ An, số điện thoại 1800.599.963.

b) Trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại nhưng gia đình trẻ em (người giám hộ) không cung cấp thông tin hoặc không tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em thì cơ quan, tổ chức, cá nhân biết việc kịp thời cung cấp thông tin, tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em cho các cơ quan quy định tại điểm a khoản 1 Điều này để tiếp nhận và tiến hành các biện pháp xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật.” (theo Mẫu số 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

Trường hợp tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm bạo lực, xâm hại trẻ em thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

2. Phối hợp xử lý thông tin

a) Nơi đã tiếp nhận thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại có trách nhiệm:

- Chuyển ngay thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc (cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em ở địa phương, có trách nhiệm chính trong công tác hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại) để thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.

- Đối với trường hợp cơ quan Công an các cấp tiếp nhận nguồn tin về đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em thì kể từ khi bắt đầu giải quyết vụ việc phải thông tin ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc để kịp thời cử người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc thành viên Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã theo dõi vụ việc; đồng thời bảo đảm trong quá trình làm việc với trẻ em phải có mặt người giám hộ của trẻ em, cán bộ làm việc với trẻ em có

kinh nghiệm được đào tạo, tập huấn, trợ giúp viên trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em trong quá trình lấy lời khai. Đối với nạn nhân là trẻ em gái, khuyến khích bố trí cán bộ Công an, điều tra viên, cán bộ điều tra lấy lời khai là nữ.

b) Khi có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần nắm thông tin của người tiếp nhận để tiếp tục liên hệ hoặc có cơ sở hướng dẫn, đề nghị hỗ trợ, can thiệp, xử lý nếu các trường hợp liên quan đến trẻ em không được giải quyết kịp thời làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan Công an, tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra tính xác thực của thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; đánh giá sơ bộ thực trạng vụ việc, nguy cơ mất an toàn và mức độ gây tổn hại đối với trẻ em để có các biện pháp can thiệp kịp thời.

3. Báo cáo kết quả xử lý thông tin

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi xảy ra sự việc hoặc nơi trẻ em cư trú thực hiện việc kiểm tra tính xác thực và báo cáo kết quả kiểm tra cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã; đồng thời báo cáo nhanh về Thường trực Ban Điều hành công tác trẻ em cấp huyện (phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) bằng văn bản hoặc hình thức điện thoại (văn bản gửi sau) để phối hợp và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 5. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt

Ngay khi có kết quả xác thực về vụ việc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây có trách nhiệm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc chỉ đạo người làm công tác trẻ em cấp xã phối hợp với cán bộ y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em (theo Mẫu số 02 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) để có cơ sở áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong vòng **08 giờ** kể từ khi có kết quả xác thực về vụ việc.

- Cơ sở y tế có trách nhiệm tiếp nhận khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em; cử nhân viên công tác xã hội của bệnh viện thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình trẻ ổn định tâm lý. Trong vòng **02 giờ** kể từ thời điểm tiếp nhận nạn nhân, cơ sở y tế cung cấp thông tin kết quả khám, chẩn đoán ban đầu cho Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi xảy ra vụ việc); trường hợp trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại thì cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo và gửi ngay hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi xảy ra vụ việc).

Điều 6. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt như sau

1. Các biện pháp can thiệp khẩn cấp được thực hiện trong thời gian nhanh nhất và **không quá 12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.

2. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân thực hiện biện pháp can thiệp khẩn cấp.

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã: Tiếp nhận thông tin, kết nối với cơ quan công an, cơ sở y tế để ngăn chặn hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho trẻ em; tiếp tục phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Cơ quan Công an có trách nhiệm: Tiếp nhận thông tin, triển khai việc ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi xảy ra vụ việc thực hiện tốt việc bảo vệ khẩn cấp cho trẻ em.

c) Cơ sở y tế có trách nhiệm: Ưu tiên tiếp nhận, khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; lưu trữ hồ sơ của trẻ em theo quy định của pháp luật để hỗ trợ công tác điều tra, xử lý; đồng thời, cung cấp, trao đổi thông tin với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và Thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

3. Tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và biện pháp chăm sóc thay thế được thực hiện trong vòng **12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp: Trẻ em bị bạo lực, xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bị bóc lột, bỏ rơi bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; trẻ em bị bạo lực, xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp hoặc trẻ em bị bạo lực, xâm hại có nguy cơ tiếp tục bị bạo lực, xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

4. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện biện pháp tạm thời cách ly hoặc chăm sóc thay thế.

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã là đầu mối, phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã, các đơn vị liên quan rà soát, xem xét và thống nhất đề nghị bằng văn bản về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc (*nội dung buổi làm việc phải được ghi biên bản*).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em (*theo Mẫu số 07 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*), bố trí nơi tạm trú an toàn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật trẻ em và áp dụng biện pháp

chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật trẻ em **trong vòng 12 giờ** tính từ thời điểm tiếp nhận thông tin. Trường hợp trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội trong thời gian tối đa không quá **03 tháng** và được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định tạm thời cách ly trẻ em có hiệu lực kể từ ngày ký; được gửi đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện. Thời hạn tạm thời cách ly tối đa **không quá 15 ngày** trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em thì Chủ tịch UBND cấp xã hủy bỏ Quyết định tạm thời cách ly theo (*Mẫu số 03 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).

Điều 7. Xác định nhu cầu hỗ trợ, can thiệp của trẻ em

Sau khi đánh giá ban đầu về nguy cơ và mức độ tổn hại của trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện hoặc yêu cầu Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em và các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em (trong trường hợp có liên quan) hỗ trợ thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (*theo mẫu số 03 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*), như sau:

a) Tình trạng thể chất, tâm lý, tình cảm của trẻ em bị bạo lực, xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

b) Hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ của trẻ em và năng lực bảo vệ trẻ em của cha, mẹ, các thành viên trong gia đình.

c) Các yếu tố làm trẻ em có thể bị bạo lực, xâm hại hoặc tiếp tục bị bạo lực, xâm hại hoặc các yếu tố dẫn đến trẻ em tiếp tục rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

d) Điều kiện, khả năng học tập và khả năng tự bảo vệ của trẻ em.

đ) Mức độ an toàn và khả năng hỗ trợ của cộng đồng dân cư nơi trẻ em sinh sống.

e) Nhu cầu chăm sóc y tế, chữa trị các tổn hại về thể chất và tinh thần của trẻ em; nhu cầu trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

g) Ý kiến, nguyện vọng của trẻ em được hỗ trợ, can thiệp.

h) Ý kiến, nguyện vọng của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em trừ trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc là người gây tổn hại cho trẻ em.

Điều 8. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (*theo Mẫu số 03 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*) và biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em, trong thời hạn **03 ngày**, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng và thống nhất nội dung kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (*theo Mẫu số 04 tại phụ lục ban hành kèm theo*

Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

2. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm:

a) Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em và đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

b) Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể tình hình trẻ em, biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo Mẫu số 05 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

3. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị bạo lực, xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm các nội dung sau:

a) Các dịch vụ, công việc cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến kết thúc.

b) Phân công trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp.

c) Các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cần huy động cung cấp dịch vụ cụ thể.

d) Dự toán kinh phí cho từng dịch vụ, công việc.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp **trong thời hạn 02 ngày** làm việc trừ trường hợp khẩn cấp.

5. Quyết định và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em.

Điều 9. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; giám sát tiến độ thực hiện và hỗ trợ khi cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch.

2. Người làm công tác trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ, can thiệp (theo khoản 1, điểm a, b, c Điều 29 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

3. Cơ sở y tế có trách nhiệm

a) Tiếp nhận, khám và điều trị kịp thời cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại và điều trị khẩn cấp HIV cho trẻ em nếu xác định rõ đối tượng xâm hại tình dục có nhiễm HIV. Chuyên tuyến trường hợp trẻ em cần giám định hay điều trị y tế ở tuyến cao hơn.

b) Cung cấp chứng cứ phục vụ cho công tác điều tra đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

c) Cung cấp các dịch vụ trị liệu tâm lý, giúp trẻ em ổn định, phục hồi về tinh thần.

4. Cơ quan Công an có trách nhiệm

a) Tiếp tục điều tra làm rõ hành vi phạm tội để đưa đối tượng bạo lực, xâm hại trẻ em ra trước pháp luật và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

b) Có biện pháp bảo vệ nạn nhân, người làm chứng trong suốt quá trình tố tụng; đảm bảo yếu tố bí mật cho nạn nhân, người làm chứng (nếu có yêu cầu).

c) Phối hợp với Viện kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân để sớm đưa đối tượng bạo lực, xâm hại trẻ em ra truy tố và xét xử trước pháp luật theo quy định.

d) Cơ quan Công an phường, xã, thị trấn: có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ nạn nhân, nhân chứng, bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch can thiệp, hỗ trợ.

5. Cơ quan Tư pháp có trách nhiệm tư vấn, tham vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho trẻ em và gia đình nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ trước các cơ quan tố tụng.

6. Nhà trường, cơ sở giáo dục có trách nhiệm

a) Bảo mật về thông tin liên quan đến trẻ em.

b) Tiếp nhận, tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ em bị bạo lực, xâm hại được tiếp tục đến trường hoặc tạo điều kiện cho trẻ em được chuyển học trường khác khi có yêu cầu.

c) Phân công giáo viên chủ nhiệm theo dõi tình hình tâm lý, sức khỏe của trẻ em để kịp thời hỗ trợ, can thiệp.

7. Trung tâm Công tác xã hội tỉnh có trách nhiệm

a) Tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại khi có yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp.

b) Kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để được cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết trong trường hợp cấp tỉnh không có dịch vụ.

8. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em (trừ trường hợp cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ là người có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ) có trách nhiệm thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 10. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cụ thể như sau:

a) Đánh giá tình trạng trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống sau khi thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị xâm hại và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

2. Rà soát, đánh giá tình trạng của trẻ em sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (theo Mẫu số 06 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

3. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì hướng dẫn về chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hỗ trợ giải quyết các trường hợp nghiêm trọng và vượt quá khả năng giải quyết của địa phương.

2. Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

3. Phát huy vai trò của các điểm tư vấn cộng đồng, điểm tư vấn trường học trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

4. Tăng cường hoạt động kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phát triển các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đáp ứng nhu cầu cần can thiệp trong các trường hợp khẩn cấp.

5. Chỉ đạo Trung tâm Công tác xã hội tỉnh thực hiện việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, kết nối với các dịch vụ để hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 12. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trao đổi, cung cấp các thông tin, kết quả giải quyết các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo cơ quan Công an các cấp thực hiện biện pháp khẩn cấp loại trừ nguy cơ đối tượng tiếp tục là nạn nhân của bạo lực, xâm hại; khẩn trương điều tra các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh tiến hành điều tra, truy tố, giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định pháp luật các đối tượng có

hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không giải quyết các trường hợp bạo lực, xâm hại trẻ em.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết theo quy định đến các cơ quan báo, đài nhằm góp phần định hướng dư luận xã hội.

6. Tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội theo chức năng, nhiệm vụ để góp phần bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

Điều 13. Sở Y tế

1. Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế ưu tiên tiếp nhận khám, điều trị đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phát huy vai trò của Phòng Công tác xã hội của bệnh viện trong công tác tư vấn, tham vấn nhằm giúp ổn định tâm lý cho trẻ em và gia đình, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em; thông báo ngay về vụ việc, kết quả khám, điều trị cho trẻ đến Ủy ban nhân dân và cơ quan Công an cấp xã nếu xét thấy trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, hỗ trợ, can thiệp, xử lý.

2. Chỉ đạo Trung tâm Giám định y khoa tỉnh, Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh ưu tiên giám định đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

3. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

Điều 14. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, nhà trường trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an trên địa bàn và các cơ quan ban, ngành có liên quan thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ trẻ em trong nhà trường, tạo điều kiện tốt nhất để trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại sớm được tái hòa nhập.

2. Rà soát các tiêu chuẩn trường học bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, đặc biệt về đạo đức nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục, nhất là cơ sở giáo dục mầm non công lập, tư thục trên địa bàn.

3. Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, cha, mẹ và học sinh; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường nhằm quản lý hiệu quả trẻ em và thực hiện công tác phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

4. Chủ động phát hiện các trường hợp học sinh có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại tình dục; thông báo, cung cấp thông tin và phối hợp các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc xử lý, điều tra bảo vệ trẻ em.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt là trường tiểu học, mầm non, trường

mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ để kịp thời chấn chỉnh, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại nhằm truyền tải cho người dân những thông tin chính thống; không đăng tải lại thông tin những vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, tránh tình trạng dư luận hoang mang, bức xúc.

2. Chủ trì, phối hợp chỉ đạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ phát sinh theo thẩm quyền quy định và yêu cầu của cấp trên.

Điều 16. Sở Tư pháp

Tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em và cha mẹ, người chăm sóc trẻ em theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu kinh phí liên quan đến việc hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại theo Quy chế phối hợp này để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan tổ chức có liên quan tại địa phương triển khai, phối hợp thực hiện quy trình; kịp thời thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; đề nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cán nhân che giấu, không thông tin, tố giác các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong xử lý các vụ việc; tăng cường truyền thông về đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ trẻ em.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các đơn vị, tổ chức, cá nhân việc thực hiện Quy chế trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc để xảy ra tình trạng không kịp thời can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn.

Điều 19. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức liên quan tại địa phương thực hiện Quy chế. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại bao gồm: bố trí địa điểm phù hợp tiếp nhận, xử lý thông tin trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phân công cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin; trang bị phương tiện, nguồn lực để người làm công tác bảo vệ trẻ em và ban bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã thực hiện Quy chế.

3. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nhận biết trẻ em bị bạo lực, xâm hại, nhất là xâm hại tình dục.

4. Củng cố, phát triển mạng lưới cộng tác bảo vệ trẻ em; phát huy vai trò của các điểm tư vấn trên địa bàn trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc chậm trễ trong can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, đặc biệt là bị xâm hại tình dục trên địa bàn.

6. Thực hiện việc cung cấp thông tin cho cơ quan báo, đài theo quy định về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết vụ việc đảm bảo tính chính xác của thông tin và nguyên tắc bảo mật thông tin theo quy định.

Điều 20. Đề nghị Tòa án Nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, đề nghị Chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh và Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án Nhân dân và Viện kiểm sát Nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; đồng thời rà soát các vụ việc có liên quan đến trẻ em để có biện pháp xử lý dứt điểm không để tồn đọng, kéo dài.

Điều 21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, đoàn viên của tổ chức từ tỉnh đến khối, xóm, thôn, bản và toàn xã hội về việc mạnh dạn tố giác, thông tin kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại; hỗ trợ, tham gia thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch, dịch vụ đáp ứng quyền của trẻ em, phòng ngừa hành vi vi phạm quyền của trẻ em.

Điều 22. Đề nghị Hội Bảo vệ quyền trẻ em và Bảo trợ người khuyết tật và các tổ chức xã hội

Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin về các vụ việc liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại thông tin ngay đến cơ quan có thẩm quyền để kịp thời can thiệp, hỗ trợ, xử lý theo quy định pháp luật; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân của hành vi bạo lực, xâm hại theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

CHƯƠNG IV CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 23. Phân loại, hình thức, thời gian báo cáo và bảo mật thông tin

1. Phân loại báo cáo

a) Báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác thực vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại trẻ em, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo nhanh (khẩn) về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc gửi báo cáo đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Báo cáo này được sử dụng để cung cấp cho các ngành, đơn vị có liên quan.

b) Báo cáo định kỳ

Định kỳ 06 tháng và 01 năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện Quy chế trên địa bàn (nếu có) về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để theo dõi, tổng hợp.

Định kỳ 06 tháng và 01 năm các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan báo cáo kết quả công tác phối hợp thực hiện Quy chế hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện quy chế, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hình thức, thời gian báo cáo

a) Đối với báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: báo cáo nhanh bằng điện thoại để các cơ quan có liên quan kịp thời nắm thông tin và có biện pháp hỗ trợ, can thiệp, xử lý; sau đó, trong thời hạn **02 ngày**, gửi báo cáo bằng văn bản.

b) Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm thực hiện theo Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An và được lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020- 2025.

3. Nguyên tắc bảo mật thông tin

a) Mọi thông tin, thông báo, tố giác trong quá trình tiếp nhận, xác minh phải được bảo mật vì lợi ích, sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan.

b) Quá trình cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cho việc bảo vệ trẻ em giữa nơi tiếp nhận thông tin và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải được bảo mật.

c) Thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải xác định mức độ bảo mật và phạm vi cung cấp thông tin, báo cáo.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH